

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh:

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm – mỗi câu 0,25 điểm) – Mã đề: 129

Câu 1: Có thể làm thước nhựa nhiễm điện bằng cách nào dưới đây?

- A. Áp sát thước nhựa vào một cực của pin.
- B. Áp sát thước nhựa vào một đầu của thanh nam châm.
- C. Cọ xát thước nhựa bằng mảnh vải khô.
- D. Hơ nóng nhẹ thước nhựa trên ngọn lửa.

Câu 2: Đơn vị đo cường độ dòng điện là

- A. Niuton, ký hiệu là N.
- B. Ampe, ký hiệu là A.
- C. Kilôgam, ký hiệu là kg.
- D. Vôn, ký hiệu là V.

Câu 3: Không có dòng điện chạy qua vật nào dưới đây?

- A. Quạt điện đang chạy liên tục.
- B. Bóng đèn điện đang phát sáng.
- C. Thước nhựa đang bị nhiễm điện.
- D. Radio đang hoạt động.

Câu 4: Một bóng đèn điện có ghi 12V. Đặt vào hai đầu bóng đèn điện một hiệu điện thế 12V thì

- A. bóng đèn điện sáng tối hơn bình thường.
- B. bóng đèn điện sáng bình thường.
- C. bóng đèn điện không sáng.
- D. bóng đèn điện sáng hơn bình thường.

Câu 5: Đối với đoạn mạch gồm hai bóng đèn mắc song song thì giữa cường độ dòng điện mạch chính và các mạch rẽ có mối quan hệ nào dưới đây?

- A. Dòng điện mạch chính có cường độ nhỏ hơn tổng cường độ dòng điện qua các đoạn mạch rẽ.
- B. Dòng điện mạch chính có cường độ bằng tổng cường độ dòng điện qua các đoạn mạch rẽ.
- C. Dòng điện mạch chính có cường độ lớn hơn tổng cường độ dòng điện qua các đoạn mạch rẽ.
- D. Dòng điện mạch chính có cường độ bằng cường độ dòng điện qua mỗi mạch rẽ.

Câu 6: Dụng cụ đo hiệu điện thế là

- A. Cân.
- B. Ampe kế.
- C. Vôn kế.
- D. Lực kế.

Câu 7: Nguồn điện là thiết bị

- A. cung cấp hiệu điện thế cho các dụng cụ.
- B. tạo ra và duy trì hiệu điện thế cho các dụng cụ.
- C. cung cấp dòng điện trong thời gian rất ngắn.
- D. tạo ra và duy trì dòng điện.

Câu 8: Có hai bóng đèn Đ₁ và Đ₂ giống nhau cùng ghi 6V được mắc song song vào mạch với nguồn điện gồm 6V. Nếu tháo bỏ bớt đèn Đ₂ thì đèn Đ₁ còn lại có độ sáng thay đổi như thế nào?

- A. Đèn Đ₁ sáng mạnh hơn trước.
- B. Đèn Đ₁ không sáng.
- C. Đèn Đ₁ sáng yếu hơn trước.
- D. Đèn Đ₁ vẫn sáng bình thường.

Câu 9: Vật bị nhiễm điện là vật

- A. có khả năng đẩy các vật nhẹ khác.
- B. có khả năng hút các vật nhỏ, nhẹ hoặc làm sáng bóng đèn bút thử điện.
- C. không có khả năng đẩy hoặc hút các vật nhẹ khác.
- D. có khả năng làm biến dạng các vật khác.

Câu 10: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Dòng điện là dòng các điện tích dương chuyển dời có hướng.
- B. Dòng điện là dòng các êlectrôn chuyển dời có hướng.
- C. Dòng điện là dòng điện tích.
- D. Dòng điện là dòng các điện tích dịch chuyển có hướng.

Câu 11: Số vôn ghi trên các dụng cụ dùng điện là giá trị

- A. cường độ dòng điện định mức.
- B. hiệu điện thế cực đại.
- C. hiệu điện thế định mức.
- D. cường độ dòng điện cực đại.

Câu 12: Dụng cụ nào dưới đây **không** phải là nguồn điện?

- A. Pin.
- B. Acquy.
- C. Đinamô lắp ở xe đạp.
- D. Bóng đèn điện đang sáng.

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm)

Nêu quy ước về chiều dòng điện.

Câu 2 (1,5 điểm)

Tại sao ta nói dòng điện có tác dụng nhiệt? Cho 3 ví dụ về tác dụng nhiệt của dòng điện.

Câu 3 (1,5 điểm)

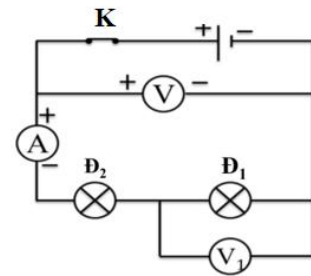
Đổi đơn vị cho các giá trị sau đây:

- a. 220V =KV
- b. 50KV =V
- c. 4,5V =mV
- d. 1,28 A =mA
- e. 32mA =A
- f. 0,35A =mA

Câu 4 (2,0 điểm)

Cho mạch điện như hình vẽ, khi công tắc K đóng, ampe kế có số chỉ là 0,25A, vôn kế V có số chỉ 5,8V, vôn kế V_1 có số chỉ 2,8V. Tính:

- a. Cường độ dòng điện tương ứng chạy qua đèn D_1 và D_2 .
- b. Hiệu điện thế giữa hai đầu đèn D_2 .



Câu 5 (1,0 điểm)

Cho 2 bóng đèn mắc song song, 1 công tắc đóng, 2 ampe kế, 1 nguồn điện 2 pin mắc nối tiếp. Hãy vẽ sơ đồ mạch điện sao cho 1 ampe kế đo cường độ dòng điện chạy trong mạch chính, 1 ampe kế đo cường độ dòng điện chạy qua đèn 1 (đánh dấu chốt dương, âm của ampe kế).

---Hết---

Lưu ý: Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh:

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm – mỗi câu 0,25 điểm) – Mã đề: 216

Câu 1: Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói về nguồn điện?

- A. Bất kỳ nguồn điện nào cũng có hai cực: Cực dương và cực âm.
- B. Nguồn điện là thiết bị tạo ra và duy trì dòng điện.
- C. Nguồn điện thường dùng là pin, acquy.
- D. Nguồn điện là thiết bị tạo ra và duy trì hiệu điện thế.

Câu 2: Đơn vị đo cường độ dòng điện là

- A. Ampe kéc. B. Ampe. C. Vôn. D. mili ampe kéc.

Câu 3: Số vôn ghi mỗi bóng đèn hoặc trên mỗi dụng cụ điện có ý nghĩa gì?

- A. Là giá trị của hiệu điện thế giữa hai đầu dụng cụ đó khi có dòng điện chạy qua chúng.
- B. Là giá trị của hiệu điện thế định mức cần phải đặt vào hai đầu dụng cụ đó để nó hoạt động bình thường.
- C. Là giá trị của hiệu điện thế cao nhất được phép đặt vào hai đầu dụng cụ đó.
- D. Là giá trị của hiệu điện thế nhỏ nhất được phép đặt vào hai đầu dụng cụ đó.

Câu 4: Đối với đoạn mạch gồm hai bóng đèn mắc song song thì giữa cường độ dòng điện mạch chính (I) và cường độ dòng điện các mạch rẽ (I_1, I_2) có mối quan hệ nào dưới đây?

- A. $I = I_1 + I_2$. B. $I < I_1 + I_2$. C. $I = I_1 = I_2$. D. $I > I_1 + I_2$.

Câu 5: Đang có dòng điện chạy trong vật nào dưới đây?

- A. Đồng hồ dùng pin đang chạy.
- B. Thước nhựa đang bị nhiễm điện.
- C. Một mảnh nilong đã được cọ xát.
- D. Chiếc pin tròn được đặt tách riêng trên bàn.

Câu 6: Một bóng đèn có hiệu điện thế định mức là 2,5V, cần mắc vào nguồn điện có hiệu điện thế bao nhiêu vôn để đèn hoạt động bình thường?

- A. 2,0V B. 3,0V C. 3,5V D. 2,5V

Câu 7: Chọn câu phát biểu đúng.

- A. Dòng điện là dòng dịch chuyển có hướng của các điện tích.
- B. Dòng điện là dòng chất lỏng dịch chuyển có hướng.
- C. Dòng điện là dòng các nguyên tử dịch chuyển có hướng.
- D. Dòng điện là dòng các hạt nhân trong các chất dịch chuyển có hướng.

Câu 8: Có hai bóng đèn Đ_1 và Đ_2 giống nhau cùng ghi 3V được mắc song song vào mạch với nguồn điện gồm 2 pin mắc nối tiếp, mỗi pin ghi 1,5V. Nếu tháo bỏ bớt đèn Đ_2 thì đèn Đ_1 còn lại có độ sáng thay đổi như thế nào?

- A. Đèn Đ_1 không sáng. B. Đèn Đ_1 sáng yếu hơn trước.
- C. Đèn Đ_1 vẫn sáng bình thường. D. Đèn Đ_1 sáng mạnh hơn trước.

Câu 9: Dụng cụ nào sau đây **không** phải là nguồn điện?

- A. Bóng đèn điện đang sáng.
- B. Pin.
- C. Sạc dự phòng.
- D. Ắc quy.

Câu 10: Vật bị nhiễm điện thì có khả năng

- A. truyền vận tốc cho các vật khác.
- B. làm biến dạng các vật khác.
- C. hút các vật nhỏ, nhẹ hoặc làm sáng bóng đèn bút thử điện.
- D. làm biến dạng hoặc truyền chuyển động cho các vật khác.

Câu 11: Một vật có thể bị nhiễm điện bằng cách nào?

- A. Cọ xát.
- B. Đốt nóng.
- C. Hút những mẫu giấy vụn.
- D. Làm lạnh đi.

Câu 12: Hiệu điện thế được đo bằng

- A. Vôn kế.
- B. Ampe kế.
- C. Điện kế.
- D. Áp kế.

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm)

Nêu quy ước về chiều dòng điện.

Câu 2 (1,5 điểm)

Tại sao ta nói dòng điện có tác dụng nhiệt? Cho 3 ví dụ về tác dụng nhiệt của dòng điện.

Câu 3 (1,5 điểm)

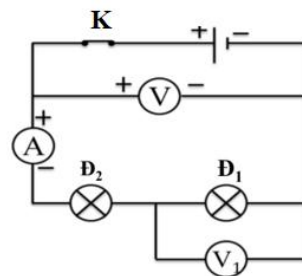
Đổi đơn vị cho các giá trị sau đây:

- a. $220V = \dots\dots\dots KV$
- b. $50KV = \dots\dots\dots V$
- c. $4,5V = \dots\dots\dots mV$
- d. $1,28 A = \dots\dots\dots mA$
- e. $32mA = \dots\dots\dots A$
- f. $0,35A = \dots\dots\dots mA$

Câu 4 (2,0 điểm)

Cho mạch điện như hình vẽ, khi công tắc K đóng, ampe kế có số chỉ là $0,25A$, vôn kế V có số chỉ $5,8V$, vôn kế V_1 có số chỉ $2,8V$. Tính:

- a. Cường độ dòng điện tương ứng chạy qua đèn D_1 và D_2 .
- b. Hiệu điện thế giữa hai đầu đèn D_2 .



Câu 5 (1,0 điểm)

Cho 2 bóng đèn mắc song song, 1 công tắc đóng, 2 ampe kế, 1 nguồn điện 2 pin mắc nối tiếp. Hãy vẽ sơ đồ mạch điện sao cho 1 ampe kế đo cường độ dòng điện chạy trong mạch chính, 1 ampe kế đo cường độ dòng điện chạy qua đèn 1 (đánh dấu chốt dương, âm của ampe kế).

---Hết---

Lưu ý: Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019
HUYỆN LAI VUNG

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN: VẬT LÝ – Lớp 7

Ngày kiểm tra: 09/5/2019

Hướng dẫn chấm gồm có: 02 trang.

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1) Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2) Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

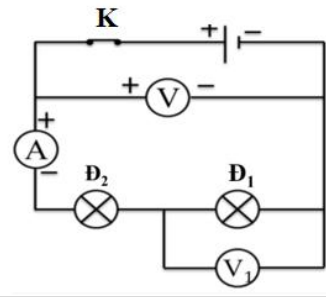
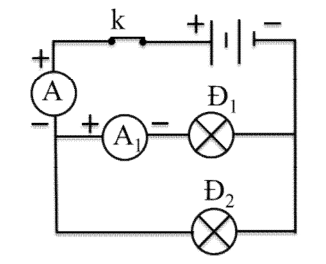
B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm – mỗi câu đúng 0,25 điểm)

<i>Mã đề</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
<i>129</i>	<i>C</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>B</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>D</i>	<i>B</i>	<i>D</i>	<i>C</i>	<i>D</i>
<i>216</i>	<i>D</i>	<i>B</i>	<i>B</i>	<i>A</i>	<i>A</i>	<i>D</i>	<i>A</i>	<i>C</i>	<i>A</i>	<i>C</i>	<i>A</i>	<i>A</i>

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
1. Nêu quy ước về chiều dòng điện.	1,0
Chiều dòng điện là chiều từ cực dương	0,25
qua dây dẫn	0,25
và các thiết bị điện	0,25
tới cực âm của nguồn điện.	0,25
2. Tại sao ta nói dòng điện có tác dụng nhiệt? Cho 3 ví dụ về tác dụng nhiệt của dòng điện.	1,5
Vì khi dòng điện chạy qua	0,25
vật dẫn điện thông thường	0,25
thì nó làm vật dẫn đó nóng lên. Điều đó, chứng tỏ dòng điện có tác dụng nhiệt.	0,25
Ví dụ:	
- Chạm tay vào bóng đèn pin, đèn pha xe máy đang sáng, ta thấy nóng.	0,25
- Khi cho dòng điện chạy qua bàn là thì bàn là nóng lên.	0,25
- Khi dòng điện chạy qua bếp điện thì bếp điện nóng đỏ.	0,25
<i>(Nếu học sinh lấy 3 ví dụ khác, đúng theo yêu cầu thì cho trọn điểm)</i>	

NỘI DUNG		ĐIỂM
3. Đổi đơn vị cho các giá trị sau đây:		1,5
a. 220V = 0,22KV		0,25
b. 50KV = 50000V		0,25
c. 4,5V = 4500mV		0,25
d. 1,28 A = 1280mA		0,25
e. 32mA = 0,032 A		0,25
f. 0,35 A = 350 mA		0,25
4. Cho mạch điện như hình vẽ, khi công tắc K đóng, ampe kế có số chỉ là 0,25A, vôn kế V có số chỉ 5,8V, vôn kế V₁ có số chỉ 2,8V. Tính:		2,0
a. Cường độ dòng điện tương ứng chạy qua đèn Đ₁ và Đ₂.		0,5
b. Hiệu điện thế giữa hai đầu đèn Đ₂.		0,5
a. Cường độ dòng điện chạy qua đèn Đ ₁ và Đ ₂ là: $I = I_1 = I_2$		0,5
$I_1 = I_2 = 0,25A$		0,5
b. Hiệu điện thế giữa hai đầu đèn Đ ₂ : $U = U_1 + U_2$		0,25
$\Rightarrow U_2 = U - U_1$		0,25
$\Rightarrow U_2 = 5,8 - 2,8$		0,25
$\Rightarrow U_2 = 3V$		0,25
5. Cho 2 bóng đèn mắc song song, 1 công tắc đóng, 2 ampe kế, 1 nguồn điện 2 pin mắc nối tiếp. Hãy vẽ sơ đồ mạch điện sao cho 1 ampe kế đo cường độ dòng điện chạy trong mạch chính, 1 ampe kế đo cường độ dòng điện chạy qua đèn 1. (đánh dấu chốt dương, âm của ampe kế).		1,0
Vẽ đúng 2 đèn mắc song song, nguồn điện 2 pin mắc nối tiếp, khóa k đóng.		0,25
Vẽ đúng ampe kế đo cường độ dòng điện chạy trong mạch chính.		0,25
Vẽ đúng ampe kế đo cường độ dòng điện chạy qua đèn Đ ₁ .		0,25
Đánh dấu đúng chốt dương, âm của ampe kế.		0,25

--- HẾT ---